

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/DS-ST  
Ngày 25 tháng 8 năm 2025  
V/v: "Tranh chấp chia di sản  
thừa kế và yêu cầu hủy  
GCNQSDĐ".

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt;  
Bà Lê Thị Quỳnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc: "Tranh chấp chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy GCNQSDĐ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Trịnh Công P, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số X, ngõ Y, khu T, thị trấn Đ, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Phú Thọ.

**Bị đơn:** Anh Trịnh Công C, sinh năm 1979 và chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1982

HKTT: Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang làm việc và sinh sống tại: Kogo 20/5, S Street, O City, Ukraine (U-crai-na).

**Đại diện theo ủy quyền của anh Chính:** Anh Phùng Huy V, sinh năm 1975;  
Địa chỉ: Số 437 đường N, phường M (nay là phường V), tỉnh Phú Thọ.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:**

Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1948 (đã chết ngày 20/11/2024)

**Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Khiêm:**

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Công chợ Đ, thị trấn Đ (nay là xã Đ), tỉnh Phú Thọ.

- Anh Trần Thanh H1, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu 8, thị trấn Đ (nay là xã Đ), tỉnh Phú Thọ. Hiện đang ở nước ngoài.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1976

Địa chỉ: 92/3 đường L, ấp D 2, xã T (nay là xã X), thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh Trịnh Công P, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số X, ngõ Y, khu T, thị trấn Đ (nay là xã Đ), tỉnh Phú Thọ.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trịnh Công Q, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ1, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông (nay là phường B, tỉnh Lâm Đồng).

- UBND xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị Thanh Hương - Phó trưởng Phòng Kinh tế xã Đ.

- Ông Trần Thế Th, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu hành chính Đ3, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Anh P, anh V, ông Th có mặt tại phiên tòa ngày 06/8/2025; Anh P, anh V có mặt tại phiên tòa ngày 25/8/2025; những người tham gia tố tụng khác vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn anh Trịnh Công P trình bày:***

Bố tôi là ông Trịnh Công M, sinh năm 1938 quê ở xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Vợ cả của bố tôi là bà Dương Thị B ở Thái Bình đã chết năm 1984. Năm 1982 bố tôi đi làm Lâm Sản ở huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phú thì gặp và lấy mẹ tôi là bà Hoàng Thị K, sinh năm 1948, địa chỉ: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Cũng năm 1982 đó bố tôi đưa 2 anh là con riêng ở Thái Bình lên huyện Đ, tỉnh Phú Thọ để mẹ tôi nuôi:

- Trịnh Công Q – sinh năm 1976 (khi đó 6 tuổi).

- Trịnh Công C – sinh năm 1979 (khi đó 3 tuổi).

- Đến năm 1983 thì sinh thêm tôi là Trịnh Công P.

Ngoài ra ông M không còn bố mẹ đẻ, không có con riêng, con nuôi nào khác

Năm 1984 bố mẹ tôi có mua một mảnh đất ở đường quốc lộ 2, khu T, thị trấn Đ, tỉnh Phú Thọ rồi gia đình sinh sống ở đó. Đến năm 1993 bố tôi lấy giấy tờ một nửa thửa đất đem đổi đất cho ông bà N H ở khu T, thị trấn Đ, tỉnh Phú Thọ để làm trang trại (ông bà N, H có đưa giấy tờ đất cho bố tôi giữ). Một nửa đất còn lại mẹ tôi xây nhà và ở cạnh ông, bà N, H. Đến 2005 thì mẹ tôi bán nốt nửa đất còn lại tại địa chỉ khu T, thị trấn Đ, tỉnh Phú Thọ.

Năm 1996 bố tôi lâm bệnh và mất. Khi mất bố tôi không để lại di chúc.

Ngày 10/12/2007, ông Trịnh Công C tự ý lấy giấy tờ đất đổi của ông bà H N mà bố tôi để lại và làm giả Biên bản họp gia đình, giả chữ ký của tôi, khi đó tôi đang sinh sống ở Hà Nội không có mặt ở Đ, không ký vào biên bản họp gia đình đó. Trong biên bản cũng có chữ ký của ông Trịnh Công Q và bà Nguyễn Thị

Xuân T, tôi biết khi đó ông bà Q và T đang ở Ukraine không có mặt ở Đ, không họp và ký vào biên bản đó được. Hơn nữa trong biên bản họp gia đình gửi lên Phòng Tài nguyên và Môi trường không có chữ ký và dấu của bộ phận Tư pháp thị trấn Đ. Vậy biên bản giả đó không có giá trị pháp lý. Mục đích làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bất hợp pháp cho riêng ông Trịnh Công C và vợ là bà Trần Thị Hồng T.

Bà Hoàng Thị K là vợ ông Trịnh Công M còn sống không biết việc ông Trịnh Công C lấy giấy tờ và làm giả Biên bản họp gia đình để đem đi làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 20/11/2024 bà K đã chết.

Khi làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Trịnh Công C cũng không có giấy chứng tử của bố tôi, vì giấy đó do tôi và mẹ tôi giữ.

Tôi nhận thấy việc Ủy ban nhân dân huyện Đ Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích 2.954m<sup>2</sup> từ tên của bố tôi sang ông Trịnh Công C và bà Trần Thị Hồng T là sai, là không đúng quy định của pháp luật.

Tôi đã làm đơn yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký, chữ viết của tôi trong Biên bản họp gia đình mà tôi cho là giả. Ngày 09 tháng 02 năm 2021 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ đã gửi cho tôi Kết luận giám định khẳng định chữ ký và chữ viết trong biên bản đó không phải là do tôi viết và ký. Sau đó ngày 15 tháng 04 năm 2021 tôi được Tòa án nhân dân huyện Đoan H hướng dẫn làm Đơn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đoan H hủy Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích 2.954m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất; Khu T, thị trấn Đoan H, tỉnh Phú Thọ, cấp ngày 21 tháng 01 năm 2008. Nhưng đến nay Ủy ban nhân dân huyện Đoan H vẫn không giải quyết Đơn đề nghị đó của tôi.

Vậy tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ hủy Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Thửa số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích 2.954m<sup>2</sup> ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại địa chỉ Khu T, thị trấn Đoan H, tỉnh Phú Thọ đứng tên ông Trịnh Công C và bà Trần Thị Hồng T, chia di sản thừa kế của bố tôi để lại cho 3 anh em chúng tôi gồm tôi, ông Q và ông C.

Đối với yêu cầu độc lập của bà Hoàng Thị K: Tôi xin rút yêu cầu độc lập của bà K. Tôi xác định toàn bộ thửa đất số 47 là di sản thừa kế của ông Trịnh Công M, bà K không có quyền lợi gì.

***Bị đơn anh Trịnh Công C và đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:***

Gia đình ông M gồm có bốn người: Bố tôi ông Trịnh Công M, mẹ tôi bà Dương Thị B, anh trai tôi Trịnh Công Q, tôi là Trịnh Công C. Quê quán: An V - Quỳnh P - Thái Bình.

Vào năm 1984 mẹ tôi là bà Dương Thị B mất. Bố tôi là ông Trịnh Công M có đất có nhà tại quê hương An Vinh đã bán và dẫn hai anh em tôi lên Đoan H - Phú Thọ có mua nhà và đất tại khu gần tượng đài bây giờ.

Tôi không biết bố tôi và bà Hoàng Thị K quen nhau từ bao giờ, bà K dẫn theo con của bà K về ở cùng bố tôi và không đăng kí kết hôn. Sau đó ông bà lại bán chỗ đang ở để xuống khai hoang khu Tân L bây giờ. Tổng diện tích lúc đó cũng khá rộng, bà K bán cho anh chị Đ Ph một thổ, bán cho chị L L một thổ. Sống với nhau được một thời gian ông bà không hợp nhau và không sống chung với nhau nữa. Đất và nhà đang ở lúc đó bố tôi chia cho bà K cùng con bà K ở. Sau này bà K có bán cho anh Hiếu làm ngân hàng.

Đất và nhà mà bố tôi chia đôi cho bà K một nửa rồi bà K bán bố con tôi không được một đồng nào. Còn lại ít đất trồng ba bố con tôi là ông Trịnh Công M, anh Trịnh Công Q và tôi ở. Bố tôi và hai anh em tôi có đi đào đất nhà ông H B cùng xóm Tân L, tự chở bằng xe cải tiến san lấp và đi xin tre nứa về dựng lên túp lều để ở. Chỗ đất này bà K đổ đất hay làm bất kể việc gì cả.

Năm 1993, bố tôi có đổi đất với nhà ông bà N H để về khu T bây giờ. Được vài năm vào ngày 5-4-1996 bố tôi mất có để lại cho anh em tôi chỗ đất đó. Vào năm 2003 tôi lập gia đình có làm sổ đỏ mang tên hai vợ chồng là Trịnh Công C và vợ Trần Thị Hồng T toàn quyền sử dụng đất.

Tôi đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét nghiệm ADN của anh Trịnh Công P và tôi, nếu đúng anh P là con của bố tôi thì tôi đồng ý hủy GCNQSDĐ. Tôi đề nghị chia thừa đất trên làm 3 phần cho 3 con ông M gồm: gồm anh P, anh Q và tôi theo đúng quy định của pháp luật.

***Bị đơn chị Trần Thị Hồng T trình bày:***

GCNQSDĐ đứng tên anh Trịnh Công C và chị Trần Thị Hồng T là do chị Trần Thị H (con riêng của bà Hoàng Thị K) làm toàn bộ các thủ tục, đến khi xong chị mới biết GCNQSDĐ đứng tên vợ chồng chị. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Công P, chị đồng ý với quan điểm của chồng chị là anh C và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Hoàng Thị K trình bày:***

Anh P khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích 2.954m<sup>2</sup> đứng tên anh Trịnh Công C và chị Trần Thị Hồng T. Chia di sản thừa kế theo pháp luật. Tôi đồng ý hoàn toàn với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nay tôi có yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Xác định khối tài sản của tôi trong khối tài sản chung vợ chồng là ½ diện tích đất, cụ thể:

1.1. Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích 2.954m<sup>2</sup> nêu trên tại địa chỉ: Khu T, thị trấn Đoan H, huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ và ngôi nhà cấp 4 trên thửa đất.

1.2. Đất có nguồn gốc được vợ chồng tôi tạo lập nhưng chưa được cấp GCNQSDĐ tại địa chỉ: Khu T, thị trấn Đoan H, huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ.

2. Hủy GCNQSDĐ thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích 2.954m<sup>2</sup> đứng tên anh Trịnh Công C và chị Trần Thị Hồng T.

3. Chia thừa kế theo pháp luật đối với toàn bộ di sản thừa kế do ông Trịnh Công M (Sinh năm 1937, chết năm 1996) để lại.

Ngày 20/11/2024, bà Hoàng Thị K chết.

**Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà K trình bày:**

**Chị Trần Thị Thanh H1:** Tôi là con riêng của bà Hoàng Thị K, tôi và anh P là chị em cùng mẹ khác cha, tôi và anh C không có quan hệ huyết thống. Mẹ tôi bà Hoàng Thị K chỉ có 04 người con là tôi, anh Trần Thanh H1, chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Trịnh Công P, ngoài ra không có con đẻ, con nuôi nào khác. Tôi xin rút yêu cầu độc lập của bà K. Tôi xác định toàn bộ thửa đất số 47 là di sản thừa kế của ông Trịnh Công M, tôi đề nghị Tòa án chia quyền sử dụng đất trên cho 3 người thuộc hàng thừa kế của ông M là anh Trịnh Công P, anh Trịnh Công C và anh Trịnh Công Q. Tôi xác định tôi không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27.

**Anh Trần Thanh H2:** Tôi là con riêng của bà Hoàng Thị K và ông Trần Thanh Ng, tôi và anh P là anh em cùng mẹ khác cha, tôi và anh C không có quan hệ huyết thống. Mẹ tôi chỉ có 4 người con là chị Trần Thị Thanh H1, tôi, chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Trịnh Công P. Ngoài ra mẹ tôi không có con đẻ, con nuôi nào khác. Tôi xin rút yêu cầu độc lập của bà K. Tôi xác định toàn bộ thửa đất số 47 là di sản thừa kế của ông Trịnh Công M, bà K không có quyền lợi gì. Tôi đề nghị Tòa án chia quyền sử dụng đất trên cho 3 người thuộc hàng thừa kế của ông M là anh Trịnh Công P, anh Trịnh Công C và anh Trịnh Công Q. Tôi xác định tôi không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27.

**Chị Nguyễn Thị Ngọc L:** Tôi là con riêng của bà Hoàng Thị K, tôi và anh P là chị em cùng mẹ khác cha, tôi và anh C không có quan hệ huyết thống. Mẹ tôi chỉ có 4 người con là chị Trần Thanh H1, anh Trần Thanh H2, tôi và anh Trịnh Công P. Ngoài ra không có con đẻ, con nuôi, con riêng nào khác. Tôi xin rút yêu cầu độc lập của bà K. Tôi xác định toàn bộ thửa đất số 47 là di sản thừa kế của ông Trịnh Công M, bà K không có quyền lợi gì. Tôi đề nghị Tòa án chia quyền sử dụng đất trên cho 3 người thuộc hàng thừa kế của ông M là anh Trịnh Công P, anh Trịnh Công C và anh Trịnh Công Q. Tôi xác định tôi không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Công Quyền trình bày:**

Bố tôi là ông Trịnh Công M, sinh năm 1936 chết đi có để lại mảnh đất số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích 2954m<sup>2</sup> tại khu T, thị trấn Đoan H, huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ. Mảnh đất này do bố tôi đổi với ông bà Nguyệt Hiểu, không liên quan gì đến bà Hoàng Thị K. Vậy mảnh đất này tôi muốn chia cho

ba anh em tôi là tôi, Trịnh Công P và Trịnh Công C. Tôi xin nhận 1/3 diện tích đất.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thị trấn Đoan Hùng do ông Trần Ngọc Hoàn làm đại diện theo ủy quyền trình bày:***

1. Về nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất:

Là do ông Trịnh Công M đổi của ông bà Hiếu Nguyệt (Thửa 150-2, tờ BĐ số 12), có địa chỉ tại: Ven đường Quốc lộ 2 thuộc khu Tân Long (theo hình thức Hợp đồng chuyển nhượng vào ngày 02/10/1993, có xác nhận của UBND xã T).

Bên A là ông: Nguyễn Công Hiếu và bà Phan Thị Nguyệt

Bên B là ông: Trịnh Công M và bà: Hoàng Thị K (hợp đồng có xác nhận của UBND xã).

Theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 2001, sổ Mục kê đất đang lưu giữ tại UBND thị trấn Đoan H, thửa đất số: 47, tờ bản đồ số: 27, diện tích: 3380,8m<sup>2</sup>, đứng tên ông Trịnh Công C

2. Về quy trình cấp GCNQSD đất cho ông Trịnh Công C (vợ) là bà: Trần Thị Hồng Thuý

Ngày 07/12/2007 ông Trịnh Công C có đơn XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (kèm theo đơn có Biên bản họp gia đình ngày 10/12/2007), Biên bản có chữ ký của ông Trịnh Công P.

Ngày 10/12/2007 Hội đồng đăng ký đất đai thị trấn Đtiến hành họp xét duyệt.

Có Niêm yết công khai; thời gian niêm yết công khai là 15 ngày.

Sau thời hạn niêm yết công khai Hội đồng đăng ký đất đai thị trấn đã có Biên bản kết thúc công khai đối với hồ sơ xin cấp GCNQSD đất của ông Trịnh Công C.

Ngày 16/12/2007 UBND thị trấn có Tờ trình Về việc xin hợp thức đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo Tờ trình có danh sách các hộ xin hợp thức đất ở và cấp GCNQSD đất).

Ngày 21/01/2008 ông Trịnh Công C và (vợ) là bà Trần Thị Hồng Thuý được UBND huyện Đoan H cấp GCNQSD đất Số: AM 259910; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H0 1283 (thửa 47, tờ BĐ số 27, diện tích: 2954m<sup>2</sup>; đất ở = 300m<sup>2</sup>, đất CLN = 2654m<sup>2</sup>).

Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

***UBND xã Đoan Hùng - Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND thị trấn Đoan Hùng và UBND huyện Đoan Hùng trình bày:***

Giữ nguyên quan điểm như UBND thị trấn Đã trình bày.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thế Thiệp trình bày:***

Ông Thiệp xác định cây cối trồng trên thửa đất tranh chấp là do ông trồng sau này chia đất vào phần của ai sử dụng đất thì ông sẽ có trách nhiệm chặt bỏ toàn bộ cây để trả lại đất cho người đó. Ông không đề nghị ai phải thanh toán giá trị cây cho ông.

Quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Công P.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Hủy GCNQSD đất Số: AM 259910 Ngày 21/01/2008 do UBND huyện Đoan H cấp cho ông Trịnh Công C và (vợ) là bà Trần Thị Hồng Thuý thửa 47, tờ BĐ số 27, diện tích: 2954m<sup>2</sup>; đất ở = 300m<sup>2</sup>, đất CLN = 2654m<sup>2</sup>.

Chia di sản thừa kế của ông Trịnh Công M cho hàng thừa kế thứ nhất gồm anh Trịnh Công P, anh Trịnh Công C và anh Trịnh Công Q mỗi người 1/3 diện tích 2954m<sup>2</sup> của thửa 47, tờ BĐ số 27 đất ở = 300m<sup>2</sup>, đất CLN = 2654m<sup>2</sup>.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Hoàng Thị K

Về án phí và chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật:

(Chi tiết bài phát biểu của Viện kiểm sát lưu trong hồ sơ vụ án)

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Anh Trịnh Công P khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ hủy Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Thửa số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích 2.954m<sup>2</sup> và hủy GCNQSD đất Số: AM 259910 ngày 21/01/2008 do UBND huyện Đoan H cấp cho ông Trịnh Công C và (vợ) là bà Trần Thị Hồng Thuý, địa chỉ thửa đất tại: Khu T, thị trấn Đoan H, tỉnh Phú Thọ và chia di sản thừa kế của ông Trịnh Công M. Trong vụ án có bị đơn là anh Trịnh Công C và (vợ) là bà Trần Thị Hồng Thuý, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Thanh H1 hiện nay đang làm ăn sinh sống tại nước ngoài. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[3] Về nội dung:

Bà Hoàng Thị K có đơn yêu cầu độc lập đề nghị xác định ½ thửa đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bà và đồng ý chia di sản thừa kế của ông Trịnh Công M. Tuy nhiên, vụ án đang trong quá trình giải quyết bà Hoàng Thị K chết, những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà K đều có ý kiến trình bày: Xác định toàn bộ thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27 là di sản thừa kế của ông Trịnh Công M. Bà K không có quyền lợi gì và đề nghị Tòa án chia quyền sử dụng đất trên cho 3 người thuộc hàng thừa kế của ông M là anh Trịnh Công P, anh Trịnh Công C và anh Trịnh Công Q. Những người thừa kế quyền và nghĩa

vụ tố tụng của bà K xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27 và xin rút yêu cầu độc lập của bà K. Xét thấy, việc xin rút đơn độc lập của bà K và xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27 của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà K là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của bà K.

Đối với yêu cầu chia di sản thừa kế của ông M để lại theo đơn của anh Trịnh Công P Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh P, anh Q, anh C 03 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông M xác định di sản thừa của ông M để lại là thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích  $2.954\text{m}^2$  (trong đó có  $300\text{m}^2$  đất ở và  $2.654\text{m}^2$  đất trồng cây lâu năm khác) tại khu T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Theo kết quả định giá:  $5.000.000\text{đ}/\text{m}^2$  đất ở;  $2.500.000\text{đ}/\text{m}^2$  đất trồng cây lâu năm khác.

Các đương sự đều xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Trịnh Công M gồm: Anh Trịnh Công P, anh Trịnh Công C và anh Trịnh Công Q.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất thửa đất trên chia cho hàng thừa kế thứ nhất của ông M gồm 3 người là: Anh Trịnh Công C, anh Trịnh Công Q và anh Trịnh Công P mỗi người một phần. Tài sản trên đất là 01 ngôi nhà cấp 4 đã cũ không ai đề nghị chia. Cây cối trên đất do ông Thiệp bố vợ anh C trồng. Ông Thiệp đã có lời khai sau khi Tòa án chia di sản thừa kế ông sẽ chặt bỏ để trả lại đất cho những người được hưởng di sản thừa kế. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh C, anh P, anh Q phù hợp với pháp luật, nên được chấp nhận. Như vậy, di sản thừa kế của ông M là thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích  $2.954\text{m}^2$  (trong đó có  $300\text{m}^2$  đất ở và  $2.954\text{m}^2$  đất trồng cây lâu năm khác) tại khu T, xã Đ, tỉnh Phú Thọ được chia làm 3 phần cho anh C, anh P, anh Q mỗi người  $1/3$  diện tích  $2.954\text{m}^2$ . Trong đó có 02 phần  $984,7\text{m}^2$  và một phần  $984,6\text{m}^2$ , mỗi phần có  $100\text{m}^2$  đất ở và còn lại là đất trồng cây lâu năm khác, có chỉ giới kèm theo bản đo vẽ. Giá trị 2 phần diện tích  $984,7\text{m}^2$  là 2.711.750.000đồng, 01 phần diện tích  $984,6\text{m}^2$  là 2.711.500.000đồng

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá là 3.900.000 đồng (có bảng quyết toán lưu hồ sơ vụ án), chi phí đo vẽ là 16.800.000đồng (có hợp đồng đo vẽ và phiếu thu lưu hồ sơ vụ án). Tổng chi phí tố tụng 20.700.000 đồng. 3 đương sự anh P, anh C, anh Q đều được chia di sản thừa kế, nên theo quy định của pháp luật mỗi người phải chịu tiền chi phí tố tụng là 6.900.000đồng. Anh P đã nộp toàn bộ số tiền trên, nên anh Q, anh C mỗi anh có trách nhiệm hoàn trả anh P tiền chi phí tố tụng 6.900.000đồng.

Đối với chi phí giám định: Anh C đề nghị giám định chi phí hết 10.000.000đồng. Kết quả giám định anh P với anh C có quan hệ huyết thống, nên số tiền này anh C phải chịu toàn bộ (xác nhận đã nộp).

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xét thấy, đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 611, 612, 613, 614, khoản 1 Điều 623, Điều 649, Điều 650, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 651, khoản 2 Điều 660 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 147, khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[1]. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Công P.

[2]. Hủy GCNQSD đất số: AM 259910 do UBND huyện Đoan H cấp ngày 21/01/2008 đứng tên ông Trịnh Công C và (vợ) là bà Trần Thị Hồng T đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích: 2954m<sup>2</sup>; đất ở = 300m<sup>2</sup>, đất CLN = 2654m<sup>2</sup>; địa chỉ: tại khu T, thị trấn Đ(nay là xã Đ), tỉnh Phú Thọ.

[3]. Xác định di sản thừa kế của ông Trịnh Công M là toàn bộ thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích 2.954m<sup>2</sup> (trong đó có 300m<sup>2</sup> đất ở và 2.654m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm khác) tại: khu T, thị trấn Đ(nay là xã Đ), tỉnh Phú Thọ.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Trịnh Công M gồm: Anh Trịnh Công P, anh Trịnh Công C và anh Trịnh Công Q.

[4]. Công nhận sự thoả thuận của anh Trịnh Công P, anh Trịnh Công C và anh Trịnh Công Q về việc phân chia tài sản thừa kế của ông Trịnh Công M như sau:

[4.1]. Anh Trịnh Công P được quyền sử dụng một phần thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích 984,7m<sup>2</sup> (trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở và 884,7m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm khác) tại khu T, thị trấn Đ(nay là xã Đ), tỉnh Phú Thọ có chỉ giới là 3,4,25,24,31,30,29,28,27,26,3 (có sơ đồ kèm theo). Tổng trị giá tài sản là 2.711.750.000đồng, (Hai tỷ bảy trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[4.2]. Anh Trịnh Công Q được quyền sử dụng một phần thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích 984,6m<sup>2</sup> (trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở và 884,6m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm khác) tại khu T, thị trấn Đ(nay là xã Đ), tỉnh Phú Thọ có chỉ giới là 22,23,24,31,17,16,32,22 (có sơ đồ kèm theo). Tổng trị giá tài sản là 2.711.500.000đồng, (Hai tỷ bảy trăm mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

[4.3]. Anh Trịnh Công C được quyền sử dụng một phần thửa đất số 47, tờ bản đồ số 27, diện tích 984,7m<sup>2</sup> (trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở và 884,7m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm khác) tại khu T, thị trấn Đ(nay là xã Đ), tỉnh Phú Thọ có chỉ giới là 11,12,13,32,22,21,11 (có sơ đồ kèm theo). Tổng trị giá tài sản là 2.711.750.000đồng (Hai tỷ bảy trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Các đương sự có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

[5]. Về chi phí tố tụng và án phí:

[5.1]. Về chi phí tố tụng:

Anh Trịnh Công Q và anh Trịnh Công C mỗi người có trách nhiệm hoàn trả cho anh Trịnh Công P số tiền chi phí tố tụng là 6.900.000đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng) gồm: Tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo vẽ.

Anh Trịnh Công C phải chịu 10.000.000đồng (mười triệu đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận đã nộp

[5.2]. Về án phí: Anh Trịnh Công C và anh Trịnh Công P mỗi người phải chịu 86.235.000đồng (Tám mươi sáu triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận anh Trịnh Công P đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000004 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ). Anh P còn phải nộp 85.935.000 (Tám mươi lăm triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Anh Trịnh Công Q phải chịu 86.230.000đồng (Tám mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

[5]. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự trong nước vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: AV, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Điêu Thị Bích Lược**